

Bản án số: 157/2025/HS-ST
Ngày 09-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Tĩnh. Thường trú: Tổ 15, khu C, ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Tổ A, khu C, ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1 và bà Trần Thị L; bị cáo có vợ tên Nghiêm Thị N, sinh năm 1990 và có 02 con sinh năm 2012 và 2023.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2024, đến ngày 26/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh đến ngày 23/02/2025 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần P.

Trụ sở: Số A H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ngô Hữu D, sinh năm 1990; thường trú: Số H L, khu phố A, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Hẻm D Quốc lộ A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nghiêm Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, khu C, ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2/ Ông Trần Tuyết H, sinh năm 1985; địa chỉ: Khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Trần Công D1, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T là tài xế của Công ty Cổ phần P (sau đây gọi tắt là Công ty P) từ ngày 16/7/2023. Giữa Công ty P và Dương Văn T ký văn bản thỏa thuận về nội dung làm việc. Đồng thời, công ty lập biên bản bàn giao 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 50H-147.30 để Dương Văn T thực hiện nhiệm vụ điều khiển xe đi giao hàng theo sự phân công điều động từ công ty. Ngày 15/8/2023, Công ty điều động ra lệnh giao hàng cho T, T xác nhận thực hiện lệnh giao hàng này. T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 50H-147.30 đến bãi xe của Công ty P để đổ dầu cho xe. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2023, T điều khiển xe đi đến tiệm vá vỏ không tên trên đường M - T, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp anh Trần Tuyết H và nói có dầu dư không sử dụng cần bán thì anh H đồng ý mua. Sau đó, anh H rút 12 can dầu, mỗi can 30 lít, tổng cộng 360 lít dầu Do 0.05S-II từ bình chứa của xe đầu kéo biển số 50H-147.30 rồi anh H nhờ anh Trần Công D1 chuyển khoản vào số tài khoản 3638071987 ngân hàng M tên Dương Văn T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Đến khoảng 03 giờ 30 cùng ngày, T điều khiển xe về để xe tại bãi xe công ty và nhắn tin riêng cho nhân viên điều độ thông báo nghỉ việc ở Công ty. Sau đó, Công ty P đã nhiều lần liên lạc với T nhưng không liên lạc được. Qua kiểm tra phần mềm quản lý công ty phát hiện T dừng xe và rút dầu của xe ô tô đầu kéo biển số 50H-147.30 tại đường M - T, thuộc khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ngày 22/8/2023, anh Bùi Ngô Hữu D là người đại diện theo pháp luật của Công ty P đến Công an phường B, thành phố D trình báo sự việc. Công an phường B lập hồ sơ và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 11/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D bắt tạm giam Dương Văn T.

* Vật chứng thu giữ: Không.

*Kết luận định giá tài sản số 215 ngày 26/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố D, kết luận: Dầu Do 0.05S-II ngày 16/8/2023, đơn giá 22.240 đồng x 360 lít = 8.071.200 đ (tám triệu không trăm bảy mươi một ngàn hai trăm đồng).

* Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nghiêm Thị N (vợ của Dương Văn T) đã bồi thường cho Công ty P số tiền 8.071.200 đồng (tám triệu không trăm bảy mươi một ngàn hai trăm đồng). Công ty P không có yêu cầu gì khác.

Anh Trần Tuyết H không biết việc Dương Văn T chiếm đoạt dầu của công ty để bán nên đã mua. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D không đề nghị xử lý anh H là có căn cứ. Đồng thời, anh Trần Tuyết H không yêu cầu Dương Văn T bồi thường lại số tiền 5.000.000 đồng đã bỏ ra để mua dầu của T nên không đề ra xem xét.

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 20 tháng 02 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn T với mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh và điều kiện tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội: Đầu tháng 8/2023 chị Nghiêm Thị N là vợ bị cáo Trung sinh non, bị cáo xin nghỉ phép và yêu cầu được ứng lương. Công ty giải quyết nghỉ phép nhưng không cho ứng lương. Sau khi nghỉ phép xong do con bị cáo sinh non nên sức khỏe còn yếu, cha mẹ bị cáo ở xa, một mình bị cáo vừa chăm sóc vợ và con, tiền lương chưa được thanh toán nên bị cáo rất khó khăn. Sau khi hết thời gian nghỉ phép, bị cáo xin nghỉ phép thêm, nhưng công ty không giải quyết vấn đề nghỉ phép và tiền lương cho bị cáo. Vì vậy, ngày 15/8/2023 bị cáo tiếp tục đi làm và đã thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Vì vậy, bị cáo Dương Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để đi làm nuôi các con đang còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ, có đủ cơ sở xác định: Dương Văn T là nhân viên lái xe của Công ty P. Từ ngày 16/7/2023 Công ty P bàn giao xe ô tô đầu kéo biển số 50H-147.30 cho T để quản lý và thực hiện nhiệm vụ điều khiển xe đi giao hàng theo lệnh phân công điều động từ công ty. Nhiên liệu dầu trong xe đầu kéo là của Công ty đổ để tài xế vận hành xe. Khoảng 01 giờ ngày 16/8/2023, Dương Văn T điều khiển xe đến tiệm và vô không tên trên đường M thuộc khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương đã có hành vi rút 360 lít dầu Do 0.05S – II của xe ô tô đầu kéo biển số 50H-147.30 mà Công ty giao cho T quản lý và sử dụng để bán cho anh Trần Tuyết H. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của Công ty P là 8.071.200 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 85/CT – VKS – DA ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo và bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty P đã được bị cáo bồi thường số tiền 8.071.200 đồng và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng, trong thời gian áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành án treo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng không làm ảnh hưởng đến việc đấu tranh, phòng chống tội

phạm tại địa phương, đồng thời cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội. Hội đồng xét xử hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án đối với bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

+ Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt chính cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Đối với anh Trần Tuyết H là người mua 360 lít dầu Do 0.05S – II của T. Tuy nhiên, anh H không biết số dầu trên là do T tham ô tài sản nên đã mua lại. Do đó, không có cơ sở để xử lý hình sự đối với anh Trần Tuyết H.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/VBHN – TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành về án treo.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Dương Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Dương Văn T.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Phân trại tạm giam khu vực Thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh BD;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng